

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC A
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2026.

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trí.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Hồng P, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Số A, đường B, khu phố Định H, phường Chánh H, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ hiện nay: Số C, đường D, khu phố Tương Bình H, phường Chánh H, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Thanh N, sinh năm 1986; địa chỉ: Số A, đường B, khu phố Định H, phường Chánh H, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, bà Ngô Hồng P là nguyên đơn trình bày: Bà Ngô Hồng P và ông Lê Thanh N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Định H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường Chánh H, Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà P và ông N đã cố gắng hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, hôn nhân không có hạnh phúc. Hiện bà P và ông N đã sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng,

không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, bà Ngô Hồng P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh N. Về con chung, ông bà có 02 con chung là cháu Lê Thanh P2, sinh ngày 06/5/2013 và cháu Lê Thanh V, sinh ngày 21/7/2019. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, ngày 18/12/2025, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết, ông Lê Thanh N là bị đơn trình bày: Ông Lê Thanh N đồng ý cho nguyên đơn bà Ngô Hồng P quyết định trong vụ án ly hôn này. Đồng thời, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào đơn xin vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Hồng P đối với bị đơn ông Lê Thanh N về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Ngô Hồng P và bị đơn ông Lê Thanh N đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Hồng P và ông Lê Thanh N tự nguyện kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Định H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường Chánh H, thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyển số 01/2012 ngày 30/7/2012 của Ủy ban nhân dân phường Định Hòa là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên đơn bà Ngô Hồng P xác định cuộc sống hôn nhân giữa bà P và ông N không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Dù cả hai đã nhiều lần hòa giải với mong muốn vợ chồng cùng nhau hàn gắn hạnh phúc gia đình, chăm sóc con chung, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện bà P và ông N đã sống ly thân. Nay bà P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa bà và ông N đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Vì vậy, bà P vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông N. Đối với bị đơn ông Lê Thanh N trình bày ông đồng ý cho bà P quyết định trong vụ án ly hôn này. Đồng thời, việc ông N vắng mặt không tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đã thể hiện ông N không có thiện chí trong việc muốn hàn gắn và bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Xét thấy, quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Mâu thuẫn giữa bà P và ông N đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng, tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung khi giải quyết các

vấn đề trong gia đình. Bà P và ông N hiện đã sống ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, làm cho hôn nhân của bà P và ông N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Hồng P đối với ông Lê Thanh N là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà P và ông N có 02 con chung là cháu Lê Thanh P2, sinh ngày 06/5/2013 và cháu Lê Thanh V, sinh ngày 21/7/2019. Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Xét thấy, cháu P2 và cháu V đang sống cùng với bà P, do bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà P có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng đảm bảo đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Đồng thời, tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 18/12/2025 đối với cháu Lê Thanh P2, cháu P2 trình bày nguyện vọng được sống với mẹ tên Ngô Hồng P. Do vậy, việc giao cháu Lê Thanh P2 và cháu Lê Thanh V cho bà Ngô Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là chính đáng, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung và phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 177, 227, 228, 235, 238, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Hồng P đối với bị đơn ông Lê Thanh N về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Hồng P được ly hôn với ông Lê Thanh N.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Thanh P2, sinh ngày 06/5/2013 và cháu Lê Thanh V, sinh ngày 21/7/2019 cho bà Ngô Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về vấn đề cấp dưỡng con chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Ngô Hồng P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu số BLTU/25E-0024618 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực A - Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Chánh Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



MRK150126.TL.QDBA

162

Huỳnh Ngọc Chung